

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồi.

Bà Vũ Thị Lệ Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:
Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/HSST- QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ 18 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K458/32 đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị B; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc V và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

- Ngày 14/12/2015 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 172/2015/QĐ- TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

- Ngày 21/4/2017 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 35/2017/QĐ- TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

- Ngày 01/4/2019 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 30/2019/QĐ- TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng.

- Tại Quyết định số 09/QĐ- XPVPHC ngày 28/02/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng (Đã nộp tiền vào ngày 08/3/2022).

- Tại Quyết định số 275/QĐ- XPHC ngày 17/7/2023, bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

- Tại Quyết định số 3181/QĐ- XPHC ngày 17/11/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ với hình thức phạt tiền 15.000.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Nguyễn Trà Quốc T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: K16/5 đường H, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K 402/44 đường T, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc C và bà Trà Thị T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thảo N và có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự chưa;

Nhân thân: Tại Quyết định số 276/QĐ- XPHC ngày 17/7/2023, bị Trưởng Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng (Đã nộp tiền vào ngày 06/10/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Trần Thị Ngọc V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ 18 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K458/32 đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Vi B (Chết) và bà

Nguyễn Thị Ánh T; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn M và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án; tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Nhật T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 18, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bà Trà Thị T, sinh năm 1974. Nơi thường trú: K16/5 đường H, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: K402/44 đường T, phường H, quận H1, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: K 325/78 đường H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông Phạm Phú T, sinh năm 1988. Nơi thường trú: K75/15 đường H, phường H1, quận H2, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K 285/3 đường T, phường X, quận T, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Hoàng Nguyên H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: K134 H31/10 đường N, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Nam N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 57, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: Lô B22 đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, tại trước nhà số 225 đường Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, lực lượng tuần tra Đoàn Biên phòng Sơn Trà phát hiện Nguyễn Trà Quốc T đang điều khiển xe mô tô BKS: 43D1-600.65 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Biên phòng phát hiện bên trong cốp xe BKS: 43D1-600.65 do T điều khiển có 01 gói ni lông chứa chất rắn tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá, T mua của Trần Thị Ngọc V và Nguyễn Văn M để đi bán cho người khác, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện tạm giữ cùng tang vật.

* Tang vật tạm giữ của Nguyễn Trà Quốc T:

- 01 gói ni lông chứa chất rắn tinh thể màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là A1);

- 01 nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đen;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0934901247, số imei: 359405089048910.

- 01 Căn cước công dân; 01 CMND; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ Visa tất cả đều mang tên Nguyễn Trà Quốc T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xám đen, BKS: 43D1-600.65;
- Số tiền 1.612.000 tiền Việt Nam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trà Quốc T tại K402/44 đường T, phường H, quận H1, phát hiện và tạm giữ:

- 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu trắng bạc;
- 38 bao ni lông kích thước 3,5 x 3,0.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Trà Quốc T, lực lượng Đoàn Biên phòng Sơn Trà tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Ngọc V, Nguyễn Văn M và khám xét tại chỗ ở của hai đối tượng này tại số nhà K458/32 đường Ô, Tổ 15 phường V, quận T phát hiện và thu giữ:

* Cửa Nguyễn Văn M:

- 01 bật lửa khò màu trắng đen, kích thước dài khoảng 18 cm;
- 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;
- 05 túi ni lông màu trắng, kích thước không đều nhau, bên trong không

chứa gì;

- 01 cây kiếm bằng kim loại, dài khoảng 90cm;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, số imei: 355374088477328.

* Cửa Trần Thị Ngọc V:

- 01 CCCD mang tên Trần Thị Ngọc V;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone gắn sim số: 0934889162, số imei: 359403086605022.

* Tại Bản kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng: Chất tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1: 0,275 gam.

* Tại Bản kết luận giám định số: 913/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Cây kiếm bằng kim loại dài khoảng 90cm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Qua điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài, với sự tham gia giúp sức của Nguyễn Trà Quốc T, Trần Thị Ngọc V, từ ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023, Nguyễn Văn M, Trần Thị Ngọc V và Nguyễn Trà Quốc T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó xác định được 41 lần bán cho 24 đối tượng, như sau:

- Vào chiều tối ngày 24/6/2023, Nguyễn Văn M nói Trần Thị Ngọc V đưa cho Nguyễn Trà Quốc T 01 gói ni lông bên trong có nhiều gói ma túy nhỏ để T đi bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể: T bán cho 01 nam thanh niên tên Rôn (không rõ nhân thân, lai lịch), số điện thoại: 0905628694, với số tiền 400.000 đồng (Không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Phạm Phú T 02 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng/01 gói (không nhớ phương thức thanh toán) và giao ma túy phía sau lưng Bệnh viện Hoàn Mỹ, TP. Đà Nẵng.

Bán bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên có số điện thoại: 0937428747, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên có số điện thoại: 090568626, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên có số điện thoại: 0902920915, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 người tên Thiên (không rõ nhân thân, lai lịch), có số điện thoại: 0795798603, với số tiền 500.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên tên Bộ (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại), với số tiền 1.000.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên tên Bi khùng (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại: 0904600252 (không nhớ với số tiền, địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên có số điện thoại: 0935969646 (không nhớ số tiền, địa điểm bán và phương thức thanh toán).

- Trong ngày 27/6/2023 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), T rủ M phân lẻ ma túy đá vào bao ni lông (T không biết nguồn gốc ma túy), rồi cất giấu tại nhà T. Người mua liên với hệ M, rồi M điện thoại nói T đem giao cho các con nghiện cụ thể T đã giao ma túy theo yêu cầu của M gồm: bán 01 gói ma túy cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0789420342, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 768345674, với số tiền 700.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán 01 gói ma túy cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0937428747, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Nguyễn Hoàng Nguyên H sử dụng số điện thoại 0798436093 01 gói ma túy tại đường Hoàng Hoa Thám. Sau khi nhận được ma túy, H đã trả cho T 100.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản momo của T số tiền 300.000 đồng. Bán cho người tên Thiên có số điện thoại: 0795798603 (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng/ 01 gói (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán 01 gói ma túy bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0905607649, với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán 01 gói ma túy bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0345261090, với số tiền 1.400.000 đồng. (Không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Phạm Phú T sử dụng số điện thoại 0935333342 01 gói ma túy với số tiền 400.000đồng. T chuyển 400.000 đồng vào tài khoản momo của T.

- Trong ngày 28/6/2023 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), có người mua ma túy liên với hệ M, rồi M điện thoại nói T đem giao cho các con nghiện cụ thể T đã giao ma túy theo yêu cầu của M gồm: bán cho người tên Thiên (không rõ

nhân thân, lai lịch) có số điện thoại: 0795798603 một gói ma túy với số tiền 700.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho người tên Rôn (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại: 0905628694 hai gói ma túy với số tiền 300.000 đồng/ 01 gói (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho người tên Bơ (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng/01 gói (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán 01 gói ma túy cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0931371832, với số tiền 500.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Phạm Phú T sử dụng số điện thoại 0935333342 một gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng (không nhớ phương thức thanh toán). Bán cho người tên A Rin (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0905849977 một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho người mua tên Tài có số điện thoại: 0905711570 một gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho 01 nam thanh niên không rõ tên, có số điện thoại: 0934849934 một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán).

Trong ngày 28/6/2023, Nguyễn Trà Quốc T đã chuyển 800.000đồng tiền bán ma túy từ tài khoản số: 0934823583 của Thắng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) vào số tài khoản 0041000257540 của Trần Thị Ngọc V tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Sau đó V đã chuyển số tiền trên vào tài khoản của M.

- Trong ngày 29/6/2023 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), có người mua ma túy liên với hệ M, rồi M điện thoại nói T đem giao cho các con nghiện cụ thể T đã giao ma túy theo yêu cầu của M gồm: bán cho người tên Mập (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Phạm Phú T sử dụng số điện thoại 0935333342 một gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng (không nhớ và phương thức thanh toán). Bán cho người tên Bờm (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho người tên Phát (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại: 0934816181 một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán cho Nguyễn Hoàng Nguyên H sử dụng số điện thoại 0798436093 một gói ma túy tại đường Hoàng Hoa Thám. Sau khi nhận được ma túy, H đã trả cho T 400.000 đồng. Khoảng 01 tiếng sau, H tiếp tục điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy thì T tiếp tục đến nhà M lấy 01 gói ma túy và đến địa điểm trên để bán ma túy cho H. Sau khi nhận được ma túy, H đã trả cho T 400.000 đồng. Bán cho người tên A Rin (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0905849977 một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán). Bán

cho người tên Tài (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0905711570 một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (không nhớ địa điểm bán và phương thức thanh toán).

Vào ngày 29/6/2023, Nguyễn Trà Quốc T đã chuyển 1.000.000 đồng tiền bán ma túy từ tài khoản số: 0934823583 của Thắng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) vào số tài khoản 0041000257540 của Trần Thị Ngọc V tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Sau đó Vân đã chuyển số tiền trên vào tài khoản của M.

- Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, Nguyễn Văn M khai đã mua 02 gói ma túy đá của Lê Nhật T về để sử dụng. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại M cất giấu tại khu vực để chén bát trong nhà Mẫn tại K458/32 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0763213454 gọi cho Nguyễn Trà Quốc T hỏi mua 600.000 đồng ma túy, T đồng ý rồi liên hệ với Nguyễn Văn M qua số điện thoại 0934909031 nhưng không liên hệ được nên T tiếp tục liên hệ với Trần Thị Ngọc V qua số điện thoại 0934889162 để lấy ma túy về bán. Sau đó, V lấy 02 gói ma túy của M tại khu vực để chén bát trong nhà K458/32 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng bán cho T với số tiền 500.000 đồng (V chưa lấy tiền). Sau khi mua được ma túy của V, T mang số ma túy đó về nhà cân lên và chia ra làm 03 gói, rồi đi bán cho các con nghiện, cụ thể: T lấy 01 gói ma túy bán cho một người tên Thiên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0795798603 với số tiền 400.000 đồng tại khu vực gần trường tiểu học Kim Đồng (đường Trần Bình Trọng, quận Hải Châu). Tiếp đó, T bán 01 gói ma túy cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0935565682 tại kiệt đường Trung Nữ Vương, TP. Đà Nẵng với số tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, khi T đang trên đường mang 01 gói ma túy đi bán cho 01 người (chưa rõ nhân thân, lai lịch), có số điện thoại 0763213454 thì bị lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng Sơn Trà phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 155/CT- VKS- ST ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trà Quốc T và Trần Thị Ngọc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trà Quốc T và Trần Thị Ngọc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn M từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Trà Quốc T từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt Trần Thị Ngọc V từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359405089048910 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu xám đen, biển kiểm soát 43D1- 60065 có số khung RLHJF6301FZ789944, số máy JF63E1783001 tạm giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 355374088477328 tạm giữ của M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 359403086605022 tạm giữ của V. Đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc cân điện tử màu đen; 01 chiếc cân điện tử màu trắng bạc; 38 (ba mươi tám) bao ny lông kích thước khoảng (3,5 x3) cm, bên trong không chứa gì; 01 chiếc bật lửa khò; 05 gói ny lông bên trong không chứa gì; 2 sim số 0934901247 và sim số: 0934889162; 01 chiếc ví màu đen. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không sử dụng được nên đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Trần Thị Ngọc V.

- Trả một căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ visa cho bị cáo Nguyễn Trà Quốc T.

- Đối với số tiền 1.612.000đồng thu của bị cáo T cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị truy thu bị cáo M số tiền 13.100.000đồng là tiền có được do bán ma túy mà có. Truy thu bị cáo T số tiền 1.300.000đồng là tiền có được do bán ma túy mà có.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trà Quốc T và Trần Thị Ngọc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn M: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Trà Quốc T: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Thị Ngọc V: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 24/6/2023 đến ngày 30/6/2023, tại một số địa điểm trên địa bàn TP. Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trà Quốc T đã 41 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 24 đối tượng nghiện. Trong đó Nguyễn Văn M đã 38 lần đưa ma túy cho T đi bán cho các con nghiện; bị cáo V đã 02 lần sử dụng tài khoản ngân hàng của mình số: 004100257540 tại ngân hàng Vietcombank để nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy từ T, sau đó chuyển đến số tài khoản của M. Đồng thời giúp M 01 lần đưa 01 gói ni lông bên trong có nhiều gói ma túy nhỏ để cho T đi bán cho các con nghiện và 01 lần bán 01 gói ma túy cho T để T đi bán lại cho các con nghiện. Đến 19 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, trong lúc Nguyễn Trà Quốc T đang trên đường đi bán trái phép 0,275 gam ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng chưa rõ lai lịch tại đường Nguyễn Văn Thoại thì bị lực lượng tuần tra Đoàn Biên phòng Sơn Trà phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều b

Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

[4.1] Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo M, bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp mua ma túy phân nhỏ lẻ giao cho bị cáo T để bán cho các con nghiện nhiều lần và được hưởng lợi cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra bị cáo khai báo gian dối, quanh co, chối tội. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã 3 lần bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/02/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép. Do đó đối với bị cáo M cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có mức độ, bị cáo có ông nội tham gia cách mạng được công nhận là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.2] Đối với bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo M để thực hiện việc bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã cùng với bị cáo M phân nhỏ lẻ ma túy, nhận ma túy của bị cáo M để bán cho các con nghiện để sử dụng, bị cáo hưởng lợi từ bị cáo M cho sử dụng ma túy và có cho tiền bị cáo để tiêu xài. Do đó đối với bị cáo T cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc làm rõ nhiều tình tiết quan trọng của vụ án, bị cáo có ông ngoại tham gia Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương các loại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.3] Đối với bị cáo V tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo M để thực hiện việc bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã 02 lần sử dụng tài khoản ngân hàng của mình số: 004100257540 tại ngân hàng Vietcombank để

nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy từ T, sau đó chuyển đến số tài khoản của M. Đồng thời giúp M 01 lần đưa gói ma túy cho T đi bán cho các con nghiện và 01 lần bán 01 gói ma túy cho T để T đi bán lại cho các con nghiện. Do đó đối với bị cáo V cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo bị bệnh tim đã được phẫu thuật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo M số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và bị cáo T số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc cân điện tử màu đen; 01 chiếc cân điện tử màu trắng bạc; 38 (ba mươi tám) bao ny lông kích thước khoảng (3,5 x3) cm, bên trong không chứa gì; 01 chiếc bật lửa khò; 05 gói ny lông bên trong không chứa gì; 2 sim số 0934901247 và sim số: 0934889162; 01 chiếc ví màu đen. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không sử dụng được nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359405089048910 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu xám đen, biển kiểm soát 43D1- 60065 có số khung RLHJF6301FZ789944, số máy JF63E1783001 tạm giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 355374088477328 tạm giữ của M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 359403086605022 tạm giữ của V. Đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Văn M.
- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Trần Thị Ngọc V.
- Trả một căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ visa cho bị cáo Nguyễn Trà Quốc T.
- Truy thu bị cáo T số tiền 1.300.000đồng nộp ngân sách nhà nước.
- Truy thu bị cáo M số tiền 13.100.000đồng nộp ngân sách nhà nước.
- Đối với số tiền 1.612.000đồng thu của bị cáo T cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M và Nguyễn Trà Quốc T, ngày 17/7/2023 Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng Phạm Phú T, Nguyễn Hoàng Nguyên H: Đã từng mua trái phép ma túy của M và T về sử dụng cho bản thân, tuy nhiên tại thời điểm xét nghiệm cho kết quả âm tính với chất ma túy, do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Lê Nhật T: M khai nguồn gốc ma túy mà V bán cho T là do M mua của Tân, tuy nhiên Tân không thừa nhận, ngoài lời khai của M thì không có thêm chứng cứ khác chứng minh. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý đối với Tân là phù hợp.

- Đối với bà Lê Thị B và Trà Thị T là chủ nhà nơi bị cáo M và T cất giấu ma túy, đều không biết các bị cáo cất giấu ma túy tại nhà của mình, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập hình thức xử lý là phù hợp

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Án phí HSST các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 01/7/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn M 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trà Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trà Quốc T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 30/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trà Quốc T 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc V 07 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 01/7/2023.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh; 01 chiếc cân điện tử màu đen; 01 chiếc cân điện tử màu trắng bạc; 38 (ba mươi tám) bao ny lông kích thước khoảng (3,5 x3) cm, bên trong không chứa gì; 01 chiếc bật lửa khò; 05 gói ny lông bên trong không chứa gì; 2 sim số 0934901247 và sim số: 0934889162; 01 chiếc ví màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imel: 359405089048910 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu xám đen, biển kiểm soát 43D1- 600.65 có số khung RLHJF6301FZ789944, số máy JF63E1783001; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 355374088477328; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel: 359403086605022.

- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Văn M.

- Trả một căn cước công dân cho bị cáo Trần Thị Ngọc V.

- Trả một căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ visa cho bị cáo Nguyễn Trà Quốc T.

- Truy thu bị cáo T số tiền 1.300.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu bị cáo M số tiền 13.100.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.612.000đồng thu của bị cáo Thắng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023.

5/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trà Quốc T, Trần Thị Ngọc V mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà

Năng;

- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà

Năng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

.

